TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2024/QĐST-HNGĐ	*Văn Giang, ngày 05 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2024/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024, giữa:

-Nguyên đơn: Chị Quách Thị C, sinh năm 1994

Địa chỉ: Đ, thôn L, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988

Địa chỉ: thôn X, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (con chung của chị C và anh T): Cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 22/9/2021.

Địa chỉ: thôn X, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện hợp pháp của cháu K là mẹ đẻ cháu chị Quách Thị C.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/5/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/5/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quách Thị C và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Thị C và anh Nguyễn Văn T đều thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Chị C và anh T cùng xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 22/9/2021, hiện anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Ly hôn, chị C và anh T thỏa thuận thống nhất: Chị C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Trung k đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, chị C và anh T đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

-Về tài sản chung, công sức, nợ chung, đất nông nghiệp: Chị C và anh T cùng xác nhận không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

-Về án phí**:**Hai bên thỏa thuận thống nhất để chị C chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0001340 ngày 25/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Nay hoàn trả chị C 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND huyện Văn Giang;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Văn Giang;
- UBND xã Thắng Lợi(ĐKKH số 37, ngày 29/12/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TRẦN HOÀNG LÂM